

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu:

1.1. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Nhiệm vụ rà soát, thống kê, phân loại diện tích giao khoán đất lâm nghiệp, diện tích rừng trồng và diện tích đất khác của người dân nằm xen kẽ trong rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (cũ).

- Quyết định đầu tư: Theo Quyết định số 76 /QĐ-BQLRĐD ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Ban Quản lý rừng đặc dụng Đà Nẵng về việc phê duyệt đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí rà soát, thống kê, phân loại diện tích giao khoán đất lâm nghiệp, diện tích rừng trồng và diện tích đất khác của người dân nằm xen kẽ trong rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (cũ)".

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng đặc dụng Đà Nẵng

- Mục đích: Mục đích của nhiệm vụ là nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp, Ban Quản lý rừng đặc dụng từng bước lập hồ sơ quản lý và tổ chức quản lý có hiệu quả diện tích được giao đúng quy chế quản lý rừng theo quy định của pháp luật. Làm cơ sở để các cơ quan chức năng xây dựng phương án giải quyết quyền lợi cho người dân đối với đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm, đất nông nghiệp, đất ở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của người dân nay thuộc quy hoạch rừng đặc dụng nhằm đảm bảo công tác bảo vệ, phát triển rừng theo quy hoạch của cơ quan quản lý.

1.2. Thông tin về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Tư vấn Rà soát, thống kê, phân loại diện tích giao khoán đất lâm nghiệp, diện tích rừng trồng và diện tích đất khác của người dân nằm xen kẽ trong rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (cũ).

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 02 túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng đặc dụng Đà Nẵng;

- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước (Sở Nông nghiệp và Môi trường giao cho Ban Quản lý rừng đặc dụng Đà Nẵng).

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp dịch vụ Tư vấn Rà soát, thống kê, phân loại diện tích giao khoán đất lâm nghiệp, diện tích

rừng trồng và diện tích đất khác của người dân nằm xen kẽ trong rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (cũ).

II. Phạm vi công việc

Công tác tư vấn rà soát, thống kê, phân loại diện tích giao khoán đất lâm nghiệp, diện tích rừng trồng và diện tích đất khác của người dân nằm xen kẽ trong rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (cũ) được thực hiện trên 04 xã/phường, gồm: Sơn Trà, Hải Vân, Bà Nà, Hoà Vang thuộc thành phố Đà Nẵng cũ. Khối lượng công việc thực hiện tư vấn cụ thể như sau:

1. Nội dung chính

Nội dung 1: CHUẨN BỊ

a. Thu thập các tài liệu và bản đồ cần thiết để xây dựng đề cương

- Khảo sát hiện trường khu vực điều tra để có thông tin ban đầu phục vụ xây dựng thiết kế kỹ thuật.

- Bản đồ hành chính mới.

- Bản đồ hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất của xã, phường mới

- Bản đồ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng

thành phố Đà Nẵng (cũ) giai đoạn 2011 – 2020;

- Thu thập các tài liệu có liên quan tại khu vực điều tra (tình hình dân sinh, kinh

tế - xã hội, thực trạng sản xuất lâm nghiệp,...) để phục vụ việc xây dựng Phương án;

- Một số bản đồ, tài liệu chuyên ngành có liên quan khác

b. Công tác chuẩn bị khác

- Xây dựng và thống nhất biện pháp kỹ thuật : 01 nhiệm vụ;

- Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ: 01 nhiệm vụ;

- Chồng xếp các loại bản đồ hiện trạng, quy hoạch 03 loại rừng xây dựng bản đồ ngoại nghiệp phục vụ công tác điều tra thực địa khu vực thực hiện dự án: 06 xã/phường;

- Chuẩn bị vật tư, kỹ thuật: 01 nhiệm vụ.

Nội dung 2: THỰC HIỆN

a. Ngoại nghiệp

- Sơ thám làm thủ tục với chính quyền địa phương cấp xã có diện tích rừng và đất lâm nghiệp cần thực hiện điều tra rà soát trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (cũ) (sơ thám khu rừng thực hiện nhiệm vụ điều tra; làm thủ tục hành chính với cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương, chủ rừng; thu thập các thông tin, tài liệu liên quan): 04 xã/phường.

- + Từ 5.000 ha đến dưới 10.000 ha: 01 phường (xã Phường Sơn Trà);
- + Từ 10.000 ha đến dưới 30.000 ha: 02 xã/chủ rừng (xã Bà Nà, xã Hòa Vang);

+ Từ 30.000 ha trở lên: 01 phường (phường Hải Vân).

- Đo đạc ranh giới chủ quản lý, ranh giới rừng đặc dụng: công tác đo đạc ranh giới đất rừng đặc dụng được thực hiện bằng phương pháp đo GPS cầm tay theo ranh giới của từng hộ dân đang canh tác trong phạm vi đất rừng đặc dụng ngoài thực địa; diện tích các lô rừng thực tế có nhiều hình dạng khác nhau. Vì vậy, Đơn vị tư vấn xây dựng trên cơ sở tính toán 1ha (trên cơ sở tính Chu vi hình vuông (100x100), hình chữ nhật (50x200 và 25 x 400) tổng chu vi trung bình của 3 hình này 580m). Do đó km đo đạc đường lô, đường ranh giới chủ quản lý rừng; đường ranh giới rừng đặc dụng là $1.034,92 \text{ ha} \times 0,58 \text{ km/ha} = 600 \text{ km}$

- Điều tra khoanh vẽ chi tiết hiện trạng rừng tự nhiên, rừng trồng, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm và các loại đất khác cho từng thửa đất của hộ dân đang canh tác trong phạm vi đất rừng đặc dụng là: 1.034,92 ha.

- Phối hợp với UBND xã, chủ rừng và các đơn vị khác có liên quan đối chiếu hiện trạng và biến động sử dụng đất qua các thời kỳ nhằm xác minh tính nguồn gốc sử dụng đất: 04 xã/phường.

- Điều tra, thu thập số liệu các chỉ tiêu về hiện trạng, tình hình sinh trưởng, loài cây trồng, cấp tuổi (nếu là rừng trồng), mục đích sử dụng, chủ sử dụng và công trình, vật kiến trúc trên đất (nếu có): 382 điểm.

- Tổ chức họp thảo luận thống nhất kết quả rà soát, đo đạc (1 xã, phường/1 cuộc họp): 04 xã/phường.

- Thu thập các tư liệu hiện có tại địa phương, cơ sở: 01 nhiệm vụ

- Làm việc thống nhất số liệu với địa phương, cơ sở: 01 nhiệm vụ.

- Kiểm tra ngoại nghiệp: 01 nhiệm vụ.

- Chuyển và rút quân: 20 người..

b. Nội nghiệp

- Nhập số liệu điều tra, đo đạc vào máy tính: 04 biểu (01 xã/phường/biểu).

- Tính toán thống kê, diện tích theo hiện trạng rừng, quy hoạch 03 loại rừng, chủ sử dụng rừng cho từng thửa đất đã điều tra đo đạc: 04 biểu (01 xã/phường/biểu).

- Biên tập bản đồ hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp thể hiện chi tiết ranh giới canh tác của các hộ dân trong phạm vi rừng đặc dụng trên bản từng xã/phường: 04 mảnh (01 xã/phường/mảnh).

- Căn cứ vào kết quả điều tra đo đạc, xác minh nguồn gốc đất phân tích các số liệu xây dựng từng phương án khả thi thực hiện cho từng đối tượng sử dụng đất phục vụ công tác viết báo cáo: 01 báo cáo.

- Tổng hợp số liệu phân tích xây dựng báo cáo kết quả điều tra rà soát, phân loại thông kê diện tích giao khoán đất lâm nghiệp, rừng trồng và diện tích khác của người dân trong rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (cũ) và đề xuất phương án giải quyết cho từng đối tượng: 01 báo cáo.

- Chỉnh sửa tài liệu, báo cáo sau khi lấy ý kiến các đơn vị có liên quan: 1 báo cáo.

- Kiểm tra nội nghiệp: 1 nhiệm vụ.

2. Sản phẩm tư vấn:

- Báo cáo kết quả điều tra rà soát, phân loại thông kê diện tích giao khoán đất lâm nghiệp, rừng trồng và diện tích khác của người dân trong rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng (cũ), bao gồm: toàn bộ kết quả đo đạc, biên bản làm việc thống nhất kết quả đo đạc và các phụ lục khác kèm theo);

- Phương án đề xuất hướng giải quyết cho từng nhóm đối tượng đã điều tra rà soát;

- Bản đồ hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp thể hiện chi tiết ranh giới canh tác của các hộ dân trong phạm vi rừng đặc dụng trên bàn từng xã/phường.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện gói thầu: tối đa là 06 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực, nhưng phải hoàn thành nghiệm thu trong Quý II năm 2026

- Nhà thầu phải có các báo cáo về tiến độ, khối lượng công việc theo tháng cho Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải có tiến độ công việc cho phù hợp. Thời hạn hoàn thành công việc được ghi trong E-HSDT như một tài liệu pháp lý và được chủ đầu tư chấp nhận ghi trong văn bản trúng thầu. Mọi thay đổi về tiến độ phải được sự chấp nhận của chủ đầu tư.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng, năng lực về nhân sự và các thông tin khác để chứng minh đáp ứng được yêu cầu tại Mục 2, Chương III của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Dự kiến khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan cho nhà thầu tư vấn thực hiện gói thầu, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để đơn vị tư vấn hoàn thành nhiệm vụ.

- Kiểm tra đảm bảo tiến độ, kiểm tra đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức nghiệm thu thanh toán, quyết toán hợp đồng.

- Xem xét giải quyết các đề xuất liên quan trong quá trình nhà thầu tư vấn thực hiện hợp đồng.

- Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng làm thiệt hại đến nhà thầu tư vấn thực hiện gói thầu và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

Ghi chú: Giá gói thầu đã bao gồm các hệ số, Chi phí máy móc, thiết bị, Chi phí vật tư, dụng cụ, điện nước, thông tin liên lạc, Chi phí quản lý của đơn vị tư vấn, Chi phí phục vụ, Thu nhập chịu thuế tính trước, Kiểm tra ngoại nghiệp, Kiểm tra nội nghiệp, chi phí lán trại, Thuế giá trị gia tăng 8%,...